

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



THỊ TRƯỜNG THẬN TRỌNG TRƯỚC MÙA BÁO CÁO QUÝ 3

Ngày: 28/09/2026 – 02/10/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



ĐỘNG LỰC THÁNG 8 CẢI THIỆN NHƯNG CHÍNH SÁCH VẄN THẬN TRỌNG



Mỹ và Châu Âu vững hơn; Trung Quốc cải thiện sản xuất; Nhật Bản tiếp tục được dẫn dắt bởi chế tạo

MỸ

1 Hoạt động tăng tốc trở lại

GDP quý 2 tăng 1,5% theo tốc độ năm hóa; ISM sản xuất tháng 8 đạt 54,6 và dịch vụ 55,4. Việc làm tháng 8 tăng 162 nghìn, thất nghiệp giữ 4,1%, giảm rủi ro suy thoái ngắn hạn. PCE tháng 7 vẫn tăng 3,7% khiến Fed chưa có dư địa xoay trục nhanh.

TĂNG TRƯỞNG VỮNG HƠN

TRUNG QUỐC

2 Sản xuất phục hồi, cầu nội địa còn yếu

GDP quý 2 tăng 4,3%; PMI sản xuất tháng 8 cải thiện lên 49,8 và đơn hàng mới vượt 50. Xuất khẩu tháng 8 tăng 18,6% theo CNY; nhập khẩu tăng 21,7%, phản ánh cả cầu đầu vào và hàng hóa cải thiện. PMI phi sản xuất 49,0 và việc làm sản xuất dưới 50 cho thấy cầu nội địa chưa thực sự khỏe.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

CHÂU ÂU

3 Phục hồi rộng hơn, nhưng lạm phát tăng lại

GDP quý 2 được điều chỉnh lên +0,6% q/q; PMI tổng hợp tháng 8 đạt 52,1, cao nhất từ tháng 11/2025. Tăng trưởng cải thiện ở cả sản xuất và dịch vụ, tuyển dụng quay lại. Lạm phát tháng 8 tăng lên 3,3%, chủ yếu do năng lượng, khiến ECB tiếp tục thận trọng.

ỔN ĐỊNH CÓ RÀNG BUỘC

NHẬT BẢN

4 Sản xuất tiếp tục dẫn dắt

PMI tổng hợp tháng 8 đạt 53,5; PMI sản xuất 54,9 và đơn hàng xuất khẩu chế tạo tăng nhanh nhất từ đầu 2018. Dịch vụ cũng cải thiện, nhưng áp lực giá bán và đồng yên yếu còn lớn. BoJ dự báo CPI lõi FY2026 khoảng 2,5% và tiếp tục để ngỏ khả năng tăng lãi suất nếu triển vọng được hiện thực hóa.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

Mỹ: hoạt động vững hơn

Trung Quốc: phục hồi lệch pha

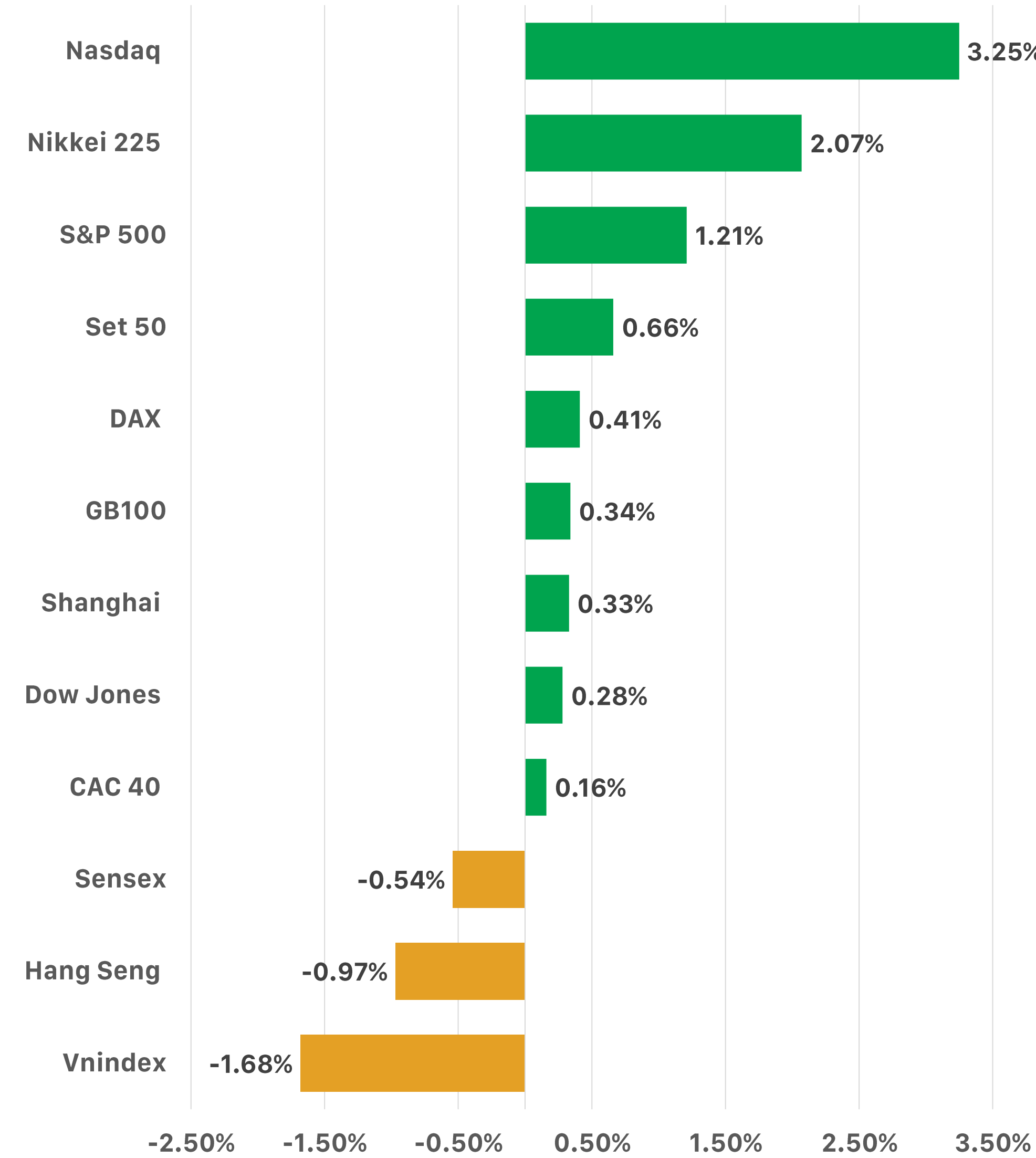
Châu Âu: phục hồi rộng hơn

Nhật Bản: sản xuất dẫn dắt

Tăng trưởng toàn cầu tháng 8 cải thiện rõ hơn, với Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản cùng mở rộng; Trung Quốc phục hồi ở sản xuất.

Rủi ro chính là lạm phát và chất lượng tăng trưởng; giá năng lượng, cầu nội địa Trung Quốc và hướng đi của Fed/ECB/BoJ tiếp tục chi phối định giá.

Index Global (% 1 tuần)



Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 21–25/09 với diễn biến phân hóa giữa các loại tài sản và khu vực. Chứng khoán Mỹ tiếp tục đi lên nhờ động lực từ công nghệ và bán dẫn, trong khi USD và lợi suất trái phiếu đồng loạt tăng, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên các tài sản có triển vọng tăng trưởng dù điều kiện tài chính chưa thực sự nới lỏng. Dow Jones tăng 0,28%, S&P 500 tăng 1,21% và Nasdaq tăng 3,25%, trong đó Nasdaq tiếp tục thiết lập các mức cao kỷ lục khi kỳ vọng về tăng trưởng AI phần nào lấn át lo ngại về lãi suất và giá năng lượng. Nhìn chung, khẩu vị rủi ro vẫn được duy trì nhưng động lực tăng đang tập trung vào một số nhóm ngành.
- Tại Mỹ, câu chuyện tăng trưởng AI tiếp tục dẫn dắt dòng tiền, khi AMD, Intel, Arm và nhiều cổ phiếu bán dẫn tăng mạnh, đưa chỉ số PHLX Semiconductor có thời điểm tăng 4,3%. Dòng tiền tập trung vào công nghệ tạo khoảng cách đáng kể với nhóm cổ phiếu truyền thống khi Dow Jones chỉ tăng 0,28%, phản ánh kỳ vọng lợi nhuận đang trở thành động lực chính của thị trường. Nhà đầu tư dường như sẵn sàng chấp nhận mức định giá cao hơn đối với những doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ chu kỳ đầu tư AI, dù lợi suất Treasury 10 năm vẫn ở vùng cao. Đà tăng cho thấy kỳ vọng tăng trưởng đang tạm thời lấn át áp lực từ định giá và mặt bằng lãi suất.
- CTại châu Âu, đà hồi phục diễn ra thận trọng hơn khi giá dầu hạ nhiệt giúp giảm áp lực lên lạm phát và chi phí đầu vào. DAX tăng 0,41%, CAC 40 tăng 0,16% và Euro Stoxx 50 tăng 0,99%, trong khi STOXX 600 cũng hướng tới một tuần tăng. Tuy nhiên, diễn biến trái phiếu vẫn hạn chế đà phục hồi khi nhà đầu tư quan tâm đến rủi ro tài khóa, đặc biệt tại Pháp, nơi chênh lệch lợi suất với Đức duy trì ở mức cao. Dòng tiền vì vậy vẫn chọn lọc, ưu tiên những doanh nghiệp có lợi nhuận ổn định và ít nhạy cảm với lãi suất. Triển vọng chứng khoán khu vực tiếp tục phụ thuộc vào giá năng lượng, lạm phát và chi phí vốn.
- Tại châu Á, diễn biến tiếp tục trái chiều giữa các thị trường lớn khi Nikkei 225 tăng 2,07%, Shanghai Composite tăng 0,33%, trong khi Hang Seng giảm 0,97% trong tuần. Nhật Bản duy trì sức hút nhờ nhóm công nghệ và triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp, dù lợi suất JGB 10 năm lên 3,115%, cao nhất kể từ năm 1996. Trong khi đó, chứng khoán Trung Quốc được hỗ trợ bởi đồng nhân dân tệ mạnh lên và kỳ vọng về cuộc gặp Trump - Tập, còn Hong Kong chịu áp lực từ xu hướng tăng lãi suất toàn cầu. Tại Việt Nam, thị trường cũng chịu áp lực điều chỉnh khi động lực từ câu chuyện nâng hạng suy giảm sau thời điểm chính thức chuyển nhóm. Diễn biến phân hóa cho thấy dòng vốn đang phản ứng rõ hơn với triển vọng tăng trưởng và đặc thù chính sách của từng nền kinh tế.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,829	0.28%	-3.06%	7.83%	12.07%
S&P 500	7,743	1.21%	0.88%	13.12%	16.55%
Nasdaq	30,608	3.25%	4.73%	21.22%	24.91%
GP100	10,695	0.34%	-1.68%	7.69%	15.19%
DAX	25,409	0.41%	-3.34%	3.75%	7.03%
CAC 40	8,078	0.16%	-4.54%	-0.88%	2.63%
Euro Stoxx 50	6,298	0.99%	-2.67%	8.75%	14.52%
Nikkei 225	66,364	2.07%	0.15%	31.83%	46.32%
Shanghai	3,888	0.33%	-0.03%	-2.03%	0.91%
Hang Seng	24,510	-0.97%	-4.46%	-4.37%	-6.19%
Vnindex	1,785	-1.68%	-1.99%	0.03%	7.49%
DXY	101.035	0.81%	1.89%	2.76%	2.94%
USD/VND	25,976	-0.18%	-0.49%	-1.23%	-1.64%
USD/JPY	157.25	0.24%	-1.30%	0.32%	5.25%
USD/CNY	6.722	0.40%	-0.01%	-3.65%	-5.87%
EUR/USD	1.139	-0.81%	-2.23%	-2.97%	-2.64%

- Trên thị trường ngoại hối, USD tiếp tục lấy lại vị thế, với DXY tăng 0,81%, USD/JPY tăng 0,24%, trong khi EUR/USD giảm 0,81%. Đồng bạc xanh được hỗ trợ bởi lợi suất Treasury tăng và kỳ vọng Fed có thể duy trì chính sách tiền tệ ở mức cao trong thời gian dài hơn, khiến euro hướng tới tuần giảm thứ ba liên tiếp. Ngược lại, nhân dân tệ diễn biến tích cực hơn khi có thời điểm tăng lên mức mạnh nhất trong hơn 3,5 năm, được hỗ trợ bởi tín hiệu chính sách từ PBOC và kỳ vọng về cuộc gặp Mỹ - Trung.
- Trái phiếu tiếp tục là biến số quan trọng đối với định giá tài sản toàn cầu, khi lợi suất JGB 10 năm vượt 3,1%, trong khi lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn dài duy trì ở vùng cao. Diễn biến này phản ánh kỳ vọng lãi suất có thể giảm chậm hơn, đồng thời tạo áp lực lên chi phí vốn của doanh nghiệp. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn tìm đến nhóm công nghệ cho thấy nhà đầu tư đang đặt trọng tâm vào khả năng tăng trưởng lợi nhuận thay vì chỉ nhìn vào định giá. Đây cũng là lý do chứng khoán có thể duy trì đà tăng ngay cả khi điều kiện tiền tệ chưa thực sự thuận lợi.
- Trên thị trường hàng hóa, dầu và vàng cùng điều chỉnh nhưng chịu tác động từ những yếu tố khác nhau. Giá dầu hạ nhiệt vào cuối tuần khi xuất hiện kỳ vọng về khả năng đạt thỏa thuận Mỹ - Iran và cải thiện dòng chảy qua khu vực, qua đó giảm bớt lo ngại về nguồn cung và áp lực lạm phát. Trong khi đó, vàng chịu sức ép từ đồng USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu cao, với giá vàng giao ngay giảm hơn 2% trong tuần tính đến ngày 25/09. Diễn biến của hai mặt hàng này tiếp tục cho thấy kỳ vọng về chính sách tiền tệ và rủi ro địa chính trị đang có ảnh hưởng đan xen lên thị trường hàng hóa.
- Dòng tiền toàn cầu tiếp tục phân hóa theo triển vọng tăng trưởng và mức độ nhạy cảm với lãi suất. Trong khi nhóm công nghệ vẫn thu hút vốn nhờ kỳ vọng lợi nhuận từ AI, các tài sản chịu ảnh hưởng lớn từ chi phí vốn đang đối mặt với áp lực điều chỉnh. Điều này cho thấy khẩu vị rủi ro vẫn được duy trì, nhưng dòng vốn ngày càng tập trung vào những câu chuyện tăng trưởng có sức thuyết phục.
- Nhìn chung, thị trường quốc tế vẫn duy trì xu hướng tích cực nhưng động lực chưa đồng đều giữa các khu vực và loại tài sản. Công nghệ và AI tiếp tục là điểm sáng của chứng khoán, trong khi diễn biến USD, lợi suất và hàng hóa cho thấy môi trường vĩ mô vẫn còn nhiều biến số. Trong ngắn hạn, diễn biến lợi suất, sức mạnh đồng USD và kỳ vọng chính sách của các ngân hàng trung ương sẽ tiếp tục chi phối khẩu vị rủi ro toàn cầu.



- Thị trường hàng hóa thế giới tuần 21–25/09 diễn biến phân hóa, khi nhóm năng lượng và kim loại quý chịu áp lực điều chỉnh, trong khi một số mặt hàng nông sản và nguyên liệu công nghiệp tăng mạnh. Cao su và gạo nổi bật với mức tăng lần lượt 6.7% và 6.0%, trong khi thép gần như đi ngang và quặng sắt chỉ tăng 0.4%. Bức tranh chung cho thấy dòng tiền đang phản ứng linh hoạt hơn trước những thay đổi về triển vọng kinh tế, chính sách tiền tệ và rủi ro địa chính trị, tạo ra khoảng cách rõ hơn giữa từng nhóm hàng hóa.
- Thị trường kim loại quý chịu áp lực điều chỉnh, với vàng giảm 2.3% xuống 4,285.0 USD/ounce và bạc giảm 3.0% xuống 64.26 USD/ounce. Áp lực chủ yếu đến từ USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu duy trì ở mức cao, làm giảm sức hấp dẫn tương đối của các tài sản không sinh lợi. Tuy nhiên, rủi ro địa chính trị vẫn là yếu tố hỗ trợ nhu cầu phòng thủ, khiến triển vọng kim loại quý chưa hoàn toàn chuyển sang tiêu cực. Sau nhịp tăng mạnh trước đó, diễn biến hiện tại mang tính hạ nhiệt nhiều hơn là đảo chiều xu hướng, song biên độ rung lắc có thể còn lớn trong những phiên tới.
- Thị trường dầu hạ nhiệt về cuối tuần, với WTI giảm 3.8% xuống 92.41 USD/thùng, trong khi Brent vẫn tăng nhẹ 0.4% lên 104.32 USD/thùng. Giá dầu chịu áp lực chốt lời sau nhịp tăng mạnh trước đó, đồng thời được hỗ trợ bởi kỳ vọng nguồn cung có thể cải thiện nếu các nỗ lực ngoại giao Mỹ - Iran đạt tiến triển. Dù vậy, Brent vẫn duy trì trên 100 USD/thùng, cho thấy phần bù rủi ro địa chính trị chưa hoàn toàn biến mất. Mức giá cao tiếp tục đặt dầu vào vị trí biến số quan trọng đối với lạm phát, chi phí vận tải và triển vọng tăng trưởng toàn cầu, đặc biệt khi áp lực giá dầu vào chưa được giải tỏa hoàn toàn.
- Thị trường tiền số phục hồi, với Bitcoin tăng 3.3% lên 83,938 USD và Ether tăng 2.1% lên 2,688.9 USD. Nhịp hồi diễn ra trong bối cảnh khẩu vị rủi ro cải thiện khi chứng khoán toàn cầu duy trì diễn biến tích cực, qua đó hỗ trợ dòng tiền trở lại các tài sản có độ biến động cao. Tuy nhiên, tiền số vẫn nhạy cảm với thanh khoản và biến động của lợi suất, khiến xu hướng ngắn hạn có thể thay đổi nhanh. Sự trở lại của dòng tiền là tín hiệu tích cực, nhưng thị trường vẫn cần thêm động lực để củng cố niềm tin sau giai đoạn biến động mạnh và duy trì đà hồi phục bền vững hơn.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,285.0	-2.3%	-6.7%	-0.8%	13.7%
Bạc	64.26	-3.0%	-5.6%	-9.8%	39.5%
WTI/USD	92.41	-3.8%	12.4%	60.9%	40.6%
Brent	104.32	0.4%	20.0%	71.4%	50.7%
Bitcoin	83,938.0	3.3%	4.6%	-4.1%	-23.5%
Ether	2,688.9	2.1%	7.1%	-9.4%	-33.1%
Cao su	254.00	6.7%	8.0%	41.2%	46.7%
Ure	457.3	-0.5%	9.5%	18.3%	19.9%
Quặng sắt	713.5	0.4%	0.0%	-9.6%	-11.1%
Thép (CNY)	3,107.0	0.0%	1.4%	0.4%	1.0%
Than đá	143.75	-0.2%	9.5%	33.7%	35.1%
Ethanol	2.13	1.4%	3.2%	34.2%	13.9%
Coffee	278.60	-0.7%	-13.5%	-20.1%	-26.3%
Sữa	16.12	-0.3%	-2.9%	5.9%	-8.3%
Gạo	16.59	6.0%	11.8%	72.9%	47.5%
Cotton	82.71	1.9%	-7.2%	28.7%	29.6%

- Nhóm nguyên liệu công nghiệp duy trì trạng thái tích lũy, khi thép giữ nguyên mặt bằng giá và quặng sắt chỉ tăng nhẹ 0.4%. Diễn biến này cho thấy nhu cầu tiêu thụ chưa tạo được động lực đủ mạnh để thúc đẩy giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt khi triển vọng phục hồi của ngành xây dựng và sản xuất vẫn chưa đồng đều. Các tín hiệu kích thích kinh tế và bất động sản từ Trung Quốc sẽ có vai trò đáng kể trong việc cải thiện tâm lý nhóm này, đồng thời quyết định khả năng hình thành một chu kỳ tăng mới.
- Nhóm hàng hóa mềm phân hóa tích cực, với cao su tăng 6.7% lên 254.00 USD và cotton tăng 1.9%, trong khi cà phê giảm nhẹ 0.7% xuống 278.60 USD. Cao su nổi bật nhờ kỳ vọng nhu cầu ngành lốp xe cải thiện, trong khi cà phê chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn biến động mạnh. Cao su đang trở thành điểm sáng đáng chú ý khi duy trì được động lực tăng tốt hơn mặt bằng chung của nhóm hàng hóa mềm, phản ánh kỳ vọng cải thiện về nhu cầu tiêu thụ trong thời gian tới.
- Nông sản tiêu dùng ghi nhận mức tăng đáng chú ý, khi giá gạo tăng 6.0% lên 16.59 USD, trở thành một trong những mặt hàng tăng mạnh nhất tuần. Đà tăng phản ánh lo ngại về cân đối nguồn cung trong ngắn hạn, trong khi giá sữa giảm nhẹ 0.3%, cho thấy biến động chưa lan rộng sang toàn bộ nhóm hàng tiêu dùng. Gạo nổi lên như một điểm nhấn của tuần, trong khi các mặt hàng còn lại vẫn giữ trạng thái tương đối ổn định, cho thấy áp lực cung cầu hiện vẫn tập trung ở từng sản phẩm.
- Nguyên liệu đầu vào nông nghiệp diễn biến trái chiều, khi ure giảm nhẹ 0.5% còn cotton duy trì đà tăng 1.9%. Mức biến động tương đối hạn chế cho thấy thị trường chưa hình thành xu hướng đồng thuận, trong khi giá vẫn chịu ảnh hưởng đồng thời từ nhu cầu sản xuất, chi phí năng lượng và triển vọng mùa vụ. Diễn biến này chưa tạo áp lực đáng kể lên chi phí sản xuất, nhưng vẫn cần theo dõi khi giá năng lượng còn ở mức cao và mùa vụ mới dần bước vào giai đoạn quan trọng.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa đang chuyển sang trạng thái phân hóa rõ nét, thay vì cùng tăng hoặc giảm theo một động lực chung. Dầu chịu tác động từ rủi ro địa chính trị, kim loại quý phản ứng với USD và lợi suất, trong khi cao su và gạo được hỗ trợ bởi các yếu tố riêng. Trong thời gian tới, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, giá dầu và nhu cầu từ Trung Quốc sẽ tiếp tục định hình bức tranh hàng hóa toàn cầu.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

TỔNG QUAN - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TIẾP TỤC MỞ RỘNG



Sản xuất, đầu tư công, du lịch và FDI cùng tăng tốc; áp lực chính nằm ở CPI, tỷ giá và nhập siêu lũy kế

TĂNG TRƯỞNG

1 GDP & cấu trúc tăng trưởng

+8,18% **+8,39%**

GDP 6T/2026 GDP quý II

Động lực không còn phụ thuộc vào một trụ cột đơn lẻ.

2 Sản xuất công nghiệp

53,3 **+11,9%**

PMI tháng 8 IIP 8 tháng

PMI trên 50 tháng thứ 14; IIP 8 tháng cao nhất trong nhiều năm.

CẦU NỘI ĐỊA & ĐẦU TƯ

3 Tiêu dùng & du lịch

15,9 triệu **+7,6%**

khách quốc tế 8T bán lẻ thực

Khách quốc tế và dịch vụ tăng nhanh, tiếp tục hỗ trợ cầu nội địa.

4 Đầu tư & FDI

546,8 **17,25**

nghìn tỷ đồng NSNN 8T tỷ USD FDI thực hiện

Đầu tư NSNN tăng 18,5%; FDI thực hiện tăng 12,0%.

CÂN BẰNG VĨ MÔ

5 Lạm phát & tín dụng

+4,45% **+8,38%**

CPI bình quân 8T tín dụng VNĐ đến 22/8

CPI tăng do năng lượng; huy động VNĐ +8,77%, nhanh hơn tín dụng.

6 Đối ngoại & tiền tệ

-20,46 **26.160**

tỷ USD nhập siêu 8T VND/USD VCB bán 8/9

Tháng 8 chỉ nhập siêu 0,12 tỷ USD, cho thấy cán cân đang cải thiện.

KỊCH BẢN CƠ SỞ

GDP cao nếu đầu tư công và sản xuất duy trì hai chữ số

CPI 4,4-4,6%; tín dụng 15-16%; ưu tiên thanh khoản và tỷ giá

Thương mại cải thiện khi đầu vào nhập khẩu chuyển hóa thành sản lượng

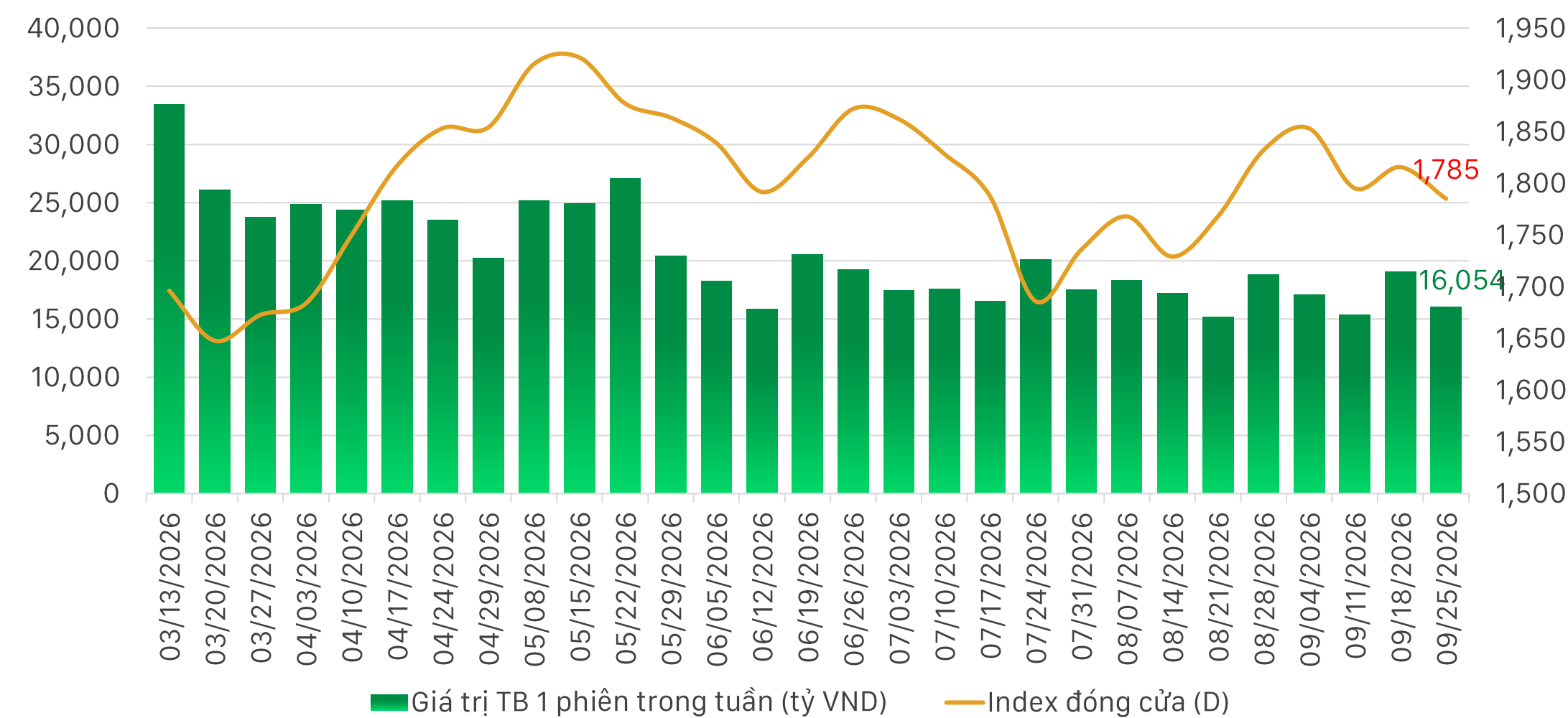
Bức tranh vĩ mô Việt Nam tiếp tục tích cực hơn về độ rộng tăng trưởng: sản xuất tăng tốc, tiêu dùng dịch vụ cải thiện, đầu tư công đi nhanh hơn và FDI duy trì cả cam kết lẫn giải ngân.

Ràng buộc lớn nhất trong phần còn lại của năm là CPI và tỷ giá trong bối cảnh nhập siêu lũy kế còn cao; chất lượng tăng trưởng phụ thuộc vào khả năng chuyển hóa đầu vào nhập khẩu thành sản lượng, xuất khẩu và lợi nhuận.

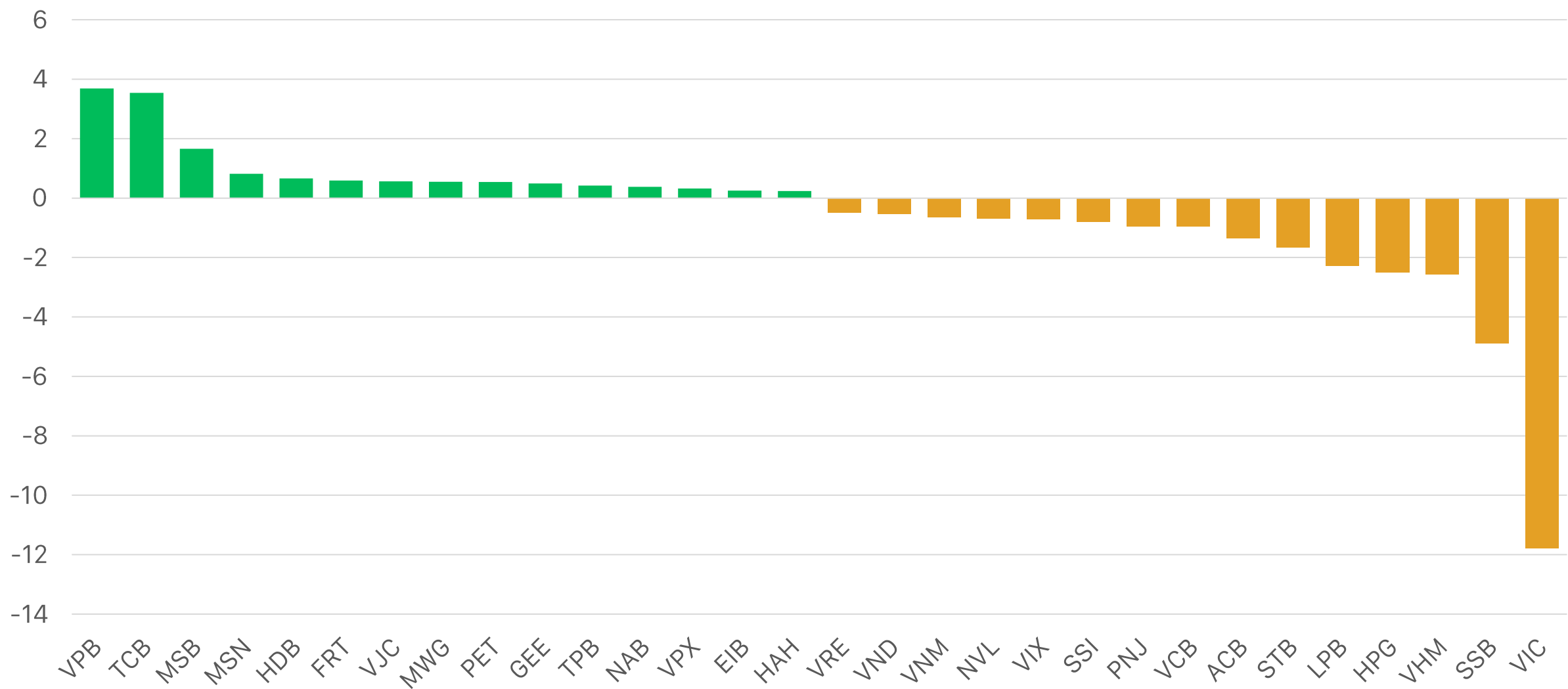
Tin tức vĩ mô và doanh nghiệp nổi bật trong tuần qua

- **PDR:** Phát Đạt dự kiến khởi công hai khối thương mại - dịch vụ 2-1 và 2-3 thuộc dự án Lotte Eco Smart City Thủ Thiêm vào ngày 23/10/2026, với tổng diện tích sàn khoảng 171,580 m² và thời gian xây dựng 36 tháng. Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 60,000 tỷ đồng, trong đó PDR tham gia hơn 10,000 tỷ đồng và trực tiếp phát triển hai khối cao ốc thương mại tại Thủ Thiêm.
- **DPG:** Đạt Phương dự kiến chi gần 253 tỷ đồng để nhận chuyển nhượng khu đất hơn 7,9ha tại phường Mỹ Thượng, TP. Huế, từng thuộc VietinBank (CTG) và có các công trình xây dựng dở dang. Khu đất này nằm trong danh mục dự án thí điểm nhà ở thương mại Khu dân cư Phú Thượng, với tổng mức đầu tư dự kiến 1,700 tỷ đồng, thời gian thực hiện 72 tháng và có thể mở rộng quỹ đất phát triển của DPG tại Huế.
- **MWG:** MWG sẽ chi trả cổ tức tiền mặt đợt 2/2025 với tỷ lệ 10%, tương đương 1,000 đồng/cp, ngày đăng ký cuối cùng 08/10 và dự kiến thanh toán 16/10. Trong 1H2026, doanh thu hợp nhất tăng 29% và lợi nhuận tăng 88% YoY, tạo nền tảng tích cực cho chính sách phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cổ phiếu MWG vẫn chịu áp lực khi giảm gần 18% từ đầu năm, trong bối cảnh thị trường chung còn thận trọng.
- **NVL:** Novaland dự kiến chào bán gần 800,7 triệu cp cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 đồng/cp, tỷ lệ thực hiện 33.33%, ngày đăng ký cuối cùng 01/10 và thời gian đăng ký mua từ 08-29/10, qua đó huy động gần 8,007 tỷ đồng để xử lý nợ và các nghĩa vụ tài chính. Trong đó, hơn 5,953 tỷ đồng dự kiến dùng thanh toán 13 lô trái phiếu, phần còn lại góp vốn vào hai công ty con để xử lý các khoản nợ quá hạn.
- **HDG:** Hà Đô vừa thông qua việc nhận chuyển nhượng toàn bộ 1% vốn còn lại tại Điện gió Bình Gia từ ông Nguyễn Trọng Minh và ông Lê Xuân Tuấn, qua đó nâng sở hữu lên 100% và chuyển công ty thành TNHH. Trong 1H2026, HDG ghi nhận lợi nhuận sau thuế hơn 386 tỷ đồng, tăng 65% YoY, trong khi doanh thu thuần đạt gần 1,176 tỷ đồng.
- **DGW:** Digiworld sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương đương 1,000 đồng/cp, ngày chốt danh sách 06/10/2026 và dự kiến thanh toán 16/10/2026, tổng giá trị khoảng 223 tỷ đồng. Theo kế hoạch, DGW sẽ chia cổ tức năm 2026 thành 3 đợt với tổng tỷ lệ 30%, trong đó còn 2 đợt với tổng tỷ lệ 20% dự kiến thực hiện trong 1H2027.
- **HHV:** Tập đoàn Đèo Cả vừa được giao thực hiện các hạng mục thuộc gói thầu XL02, dự án cao tốc Quy Nhơn - Pleiku với giá trị hợp đồng gần 614 tỷ đồng, thời gian thi công đến trước 12/10/2029. Gói thầu dài 20,26 km, bao gồm hầm An Khê dài 2,75 km, 13 cầu và các hạng mục hạ tầng giao thông, qua đó bổ sung nguồn việc cho HHV trong giai đoạn 2026 - 2029.
- **PLX:** Ngày 22/9, Sun Group và Petrolimex ký thỏa thuận hợp tác chiến lược trong năng lượng, hàng không, hạ tầng và dịch vụ, đồng thời nghiên cứu giải pháp năng lượng xanh và nhiên liệu hàng không bền vững (SAF). Sun PhuQuoc Airways và Petrolimex Aviation cũng hợp tác về cung ứng nhiên liệu hàng không và hạ tầng nhiên liệu, hướng tới phục vụ phát triển Phú Quốc và APEC 2027.
- **HDC:** Hodeco dự kiến chuyển nhượng toàn bộ dự án Hodeco Seavillage rộng 2,58ha tại Vũng Tàu với giá khoảng 1.050 tỷ đồng, sau hơn 15 năm chưa triển khai xây dựng. Động thái này diễn ra trong bối cảnh Hodeco chịu áp lực chi phí vay và đang tập trung nguồn lực cho các dự án như The Light City, Ecotown Phú Mỹ và Phước Thắng, Long Điền, Cỏ Mây. Tổng mức đầu tư dự kiến năm 2026 là 3,551 tỷ đồng.
- **MSR:** Ngày 24/09/2026, MSR công bố hợp tác chiến lược với Elmet Group Co. (Mỹ) trong hơn 8 năm, với sản lượng cam kết khoảng 1.250 tấn WO₃/năm, tương ứng tổng doanh thu gộp ước tính 1,5 tỷ USD, giúp tăng khả năng dự báo doanh thu và tối ưu công suất chế biến. Hợp tác này cũng mở rộng đầu ra vonfram của MSR tại thị trường Mỹ, tạo nền tảng cho dòng tiền ổn định và tăng trưởng dài hạn.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một tuần rung lắc quanh vùng hỗ trợ 1,780-1,820, khi các phiên giảm chiếm ưu thế và áp lực bán có xu hướng gia tăng về cuối tuần. VN-Index chịu ảnh hưởng đáng kể từ nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm VIN, khiến chỉ số giảm gần 1.7%, lùi về quanh 1,785 điểm. Thanh khoản bình quân duy trì khoảng 16,000 tỷ đồng/phiên, tương đương mặt bằng trước nâng hạng, cho thấy dòng tiền chưa thực sự mạnh và tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng sau nhịp biến động vừa qua. Dù phiên cuối tuần hồi gần 10 điểm giúp chỉ số lấy lại một phần điểm số, diễn biến chung vẫn cho thấy lực cầu chưa đủ mạnh để tạo chuyển biến rõ rệt. Nhìn chung, thị trường đang trong quá trình tìm lại điểm cân bằng sau nhịp điều chỉnh, khi nhà đầu tư vẫn ưu tiên quan sát và chờ thêm tín hiệu xác nhận.
- Dòng tiền tiếp tục luân chuyển giữa các nhóm ngành, nhưng mức độ lan tỏa chưa đồng đều. Nhóm VIN tiếp tục tác động đáng kể đến chỉ số khi áp lực bán của khối ngoại gia tăng khiến VIC và VHM điều chỉnh mạnh; ngân hàng có thời điểm đóng vai trò nâng đỡ, trong khi nhóm chứng khoán tiếp tục điều chỉnh, tích lũy. So với tuần trước, áp lực bán có phần lan rộng hơn, nhưng điểm tích cực là dòng tiền bắt đầu tìm đến các cổ phiếu có câu chuyện riêng, nổi bật ở nhóm bán lẻ khi nhiều mã hồi phục khá tích cực. Điều này cho thấy dòng tiền vẫn hiện diện trên thị trường, nhưng đang ưu tiên những nhóm có động lực riêng thay vì lan tỏa trên diện rộng.
- Xét về mức độ ảnh hưởng, VIC tiếp tục là cổ phiếu gây sức ép lớn nhất lên VN-Index khi lấy đi gần 12 điểm, trong khi SSB sau nhịp tăng mạnh cũng chịu áp lực chốt lời của khối ngoại và tác động tiêu cực gần 5 điểm; VHM tiếp tục khiến chỉ số mất thêm gần 3 điểm. Ở chiều ngược lại, VPB nổi bật với mức đóng góp gần 4 điểm nhờ duy trì đà tăng tích cực sau chia cổ tức và những thông tin hỗ trợ riêng, bên cạnh TCB đóng góp khoảng 3.5 điểm và MSB tăng mạnh, đóng góp hơn 1.6 điểm cho chỉ số. Diễn biến này cho thấy sự phân hóa đang rõ nét hơn, khi nhóm cổ phiếu có nền giá tốt và câu chuyện hỗ trợ vẫn thu hút được sự quan tâm trong bối cảnh thị trường chung còn thận trọng.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,785.11	12.18	-1.7%	-0.4%
Ngân hàng	775.72	8.58	-0.4%	0.7%
Dịch vụ tài chính	846.89	12.19	-3.1%	-7.8%
Bất động sản	1,481.74	19.54	-3.1%	1.2%
Hóa chất	299.89	11.52	2.2%	2.2%
Tài nguyên Cơ bản	513.85	9.95	0.9%	-0.1%
Ô tô và phụ tùng	547.51	13.40	-0.7%	-5.6%
Bán lẻ	1,503.43	12.65	2.5%	0.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	135.04	7.00	-3.2%	-7.5%
Viễn thông	1,114.60	18.54	3.1%	-0.4%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,414.55	10.37	-2.7%	-1.3%
Dầu khí	145.29	9.03	-2.2%	5.4%
Thực phẩm và đồ uống	1,031.76	14.31	-0.9%	-2.0%
Xây dựng và Vật liệu	485.44	11.15	-0.2%	-1.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	536.47	11.66	1.4%	-1.9%
Y tế	1,085.93	13.88	0.7%	-0.5%
Công nghệ Thông tin	613.38	12.36	-0.7%	0.5%
Truyền thông	883.09	23.37	-0.9%	-2.2%
Bảo hiểm	420.17	12.61	-0.4%	3.0%
Du lịch và Giải trí	43.12	29.37	-0.4%	2.0%

Dòng tiền tiếp tục phân hóa giữa các nhóm ngành. Sau nhịp điều chỉnh vừa qua, lực cầu đang có xu hướng dịch chuyển linh hoạt hơn giữa các nhóm ngành, thay vì tập trung vào một vài cổ phiếu dẫn dắt. Sự phân hóa diễn ra rõ hơn khi nhà đầu tư ưu tiên những nhóm còn câu chuyện hỗ trợ và khả năng duy trì tăng trưởng, trong khi các nhóm đã tăng mạnh trước đó chịu áp lực chốt lời

Bất động sản tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh, giảm 3.1% trong tuần dù nhóm Vin hồi phục vào cuối tuần. VIC, VHM và VRE vẫn tác động đáng kể đến diễn biến chung, trong khi các cổ phiếu còn lại giao dịch phân hóa theo hướng điều chỉnh giảm và chưa xuất hiện lực cầu đủ mạnh để hình thành mặt bằng giá mới. Dòng tiền đang ưu tiên những nhóm có động lực rõ ràng hơn, khiến Bất động sản cần thêm thời gian hấp thụ lượng cung sau nhịp tăng trước đó.

Ngân hàng và Chứng khoán tiếp tục có sự phân hóa về dòng tiền. Nhóm Ngân hàng chỉ giảm 0.4% trong tuần, trong đó một số mã vẫn duy trì xu hướng tăng và đóng góp tích cực vào diễn biến chung. Tuy nhiên, sắc xanh chưa lan tỏa rộng, trong khi Chứng khoán giảm hơn 3.1% dù một số mã vẫn giữ được dòng tiền và nền giá tương đối tốt. Lực cầu chưa đủ mạnh để tạo hiệu ứng lan tỏa, khiến nhóm tài chính cần thêm động lực để trở lại vai trò dẫn dắt.

Ngoài ra, **Dầu khí** hạ 2.2%, tiếp tục hạ nhiệt sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Diễn biến kém tích cực của giá dầu thế giới phần nào làm suy yếu động lực ngắn hạn, trong khi áp lực chốt lời gia tăng tại các cổ phiếu đã tăng tốt. Điều này tạo ra sự sàng lọc rõ hơn giữa các cổ phiếu trong ngành.

Ở chiều tích cực, dòng tiền nổi bật tại Bán lẻ, Viễn thông và Hóa chất, lần lượt tăng 2.5%, 3.1% và 2.2% trong tuần. Đáng chú ý, PET tăng mạnh cùng thanh khoản cải thiện, trong khi MSN, VTP, VGI cũng phục hồi tích cực, cho thấy dòng tiền đang tìm kiếm cơ hội ở những cổ phiếu có câu chuyện riêng thay vì chỉ tập trung vào nhóm vốn hóa lớn. Sự luân chuyển này giúp thị trường duy trì thêm các điểm sáng trong bối cảnh nhiều nhóm ngành chịu áp lực điều chỉnh.

Về định giá, P/E của VN-Index hiện ở mức 12.18 lần, cho thấy mặt bằng định giá đã hạ nhiệt và trở nên cân bằng hơn sau nhịp điều chỉnh. Trong giai đoạn tới, kết quả kinh doanh và triển vọng lợi nhuận sẽ là những yếu tố quan trọng hơn trong việc thu hút dòng tiền. Thị trường cần thanh khoản cải thiện cùng sự đồng thuận rộng hơn, đặc biệt từ Ngân hàng và Dịch vụ tài chính, để củng cố nền giá và tạo động lực tăng mới.

BIẾN ĐỘNG DANH MỤC SỞ HỮU Ở CÁC QUỸ

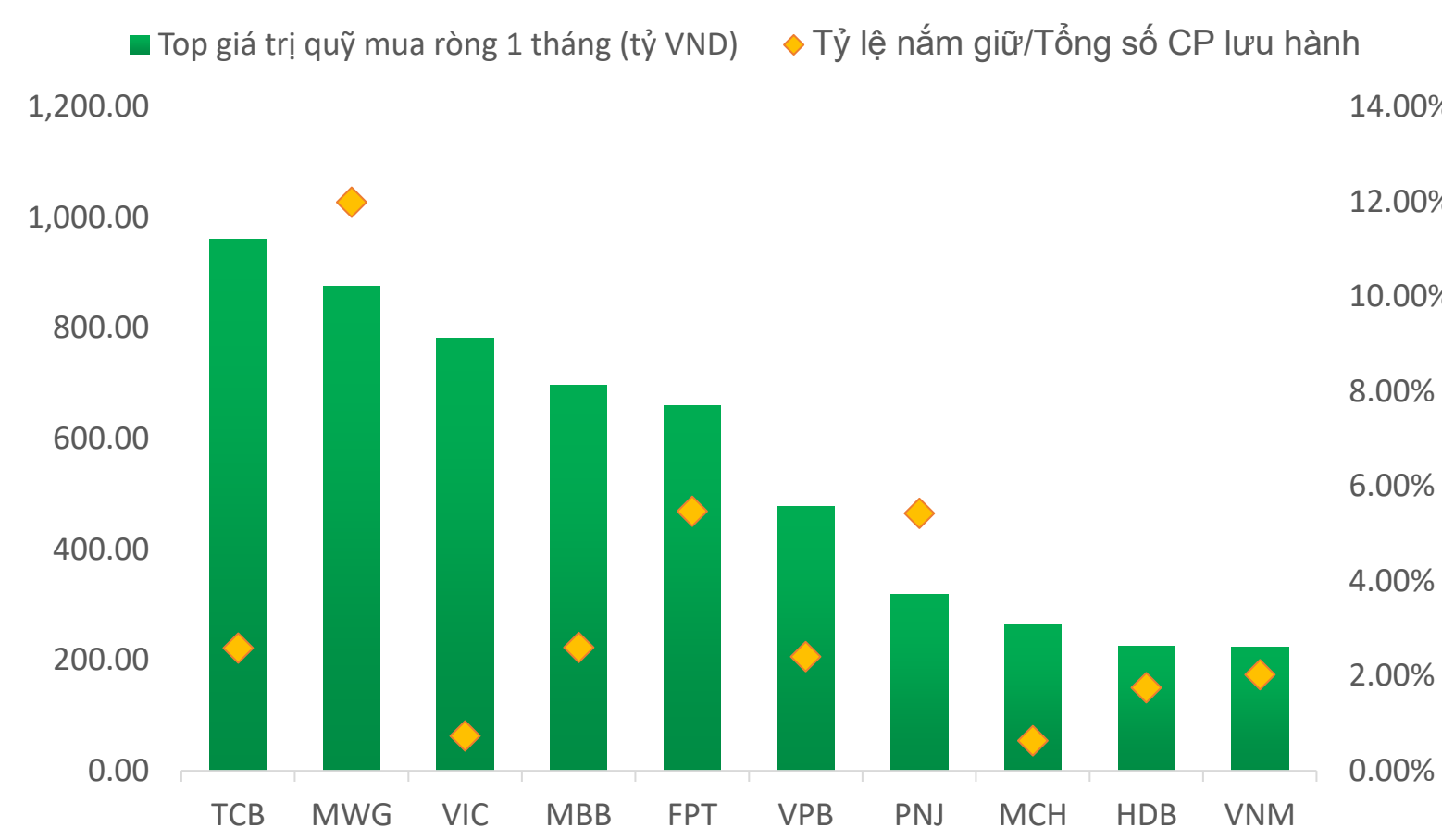


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ hiện tại

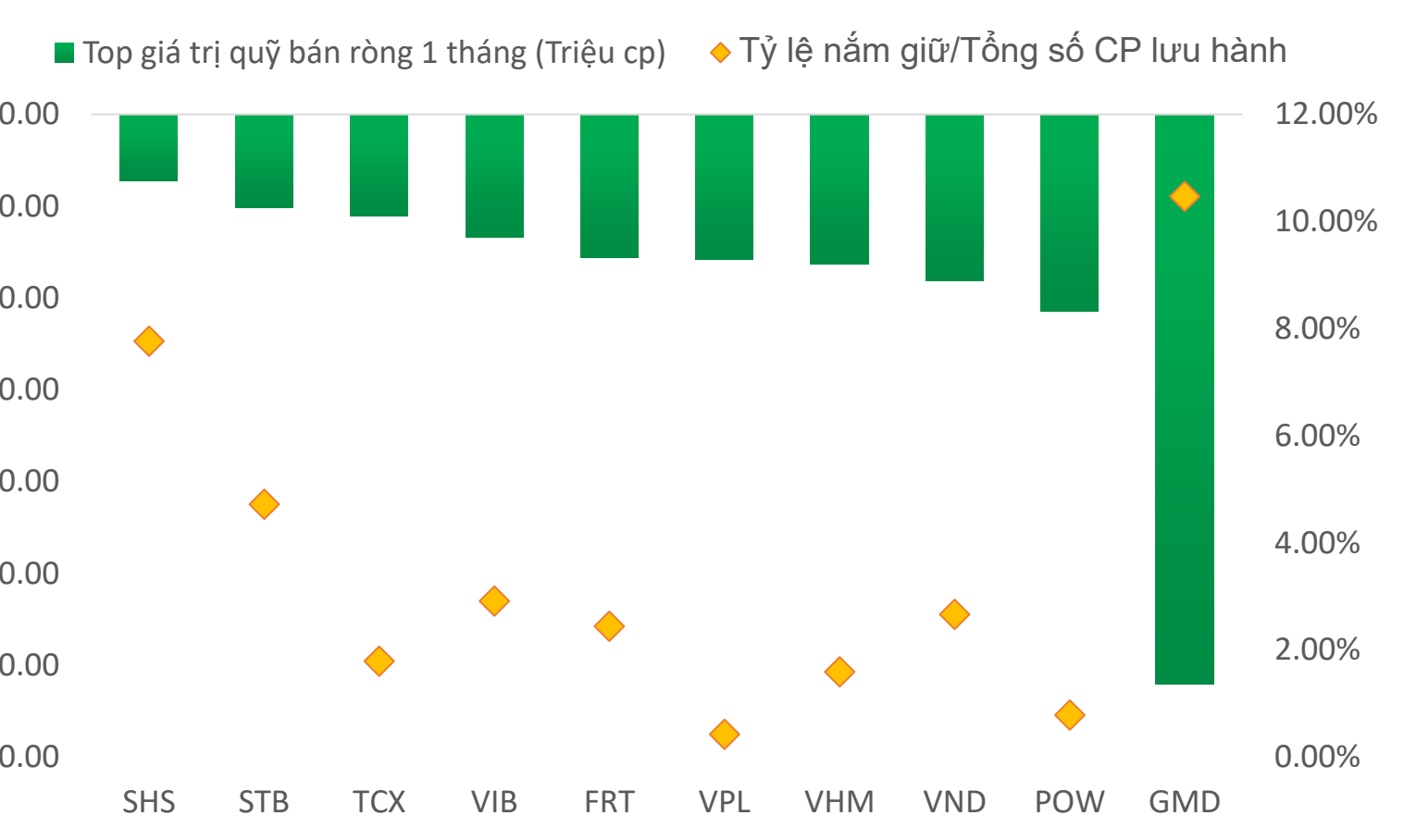
CP	Khối lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Thay đổi KL CP từ đầu năm	Số quỹ nắm giữ
ACB	254,250,352	4.4%	(36,420,476)	63
BID	115,260,499	1.5%	14,073,538	47
BSR	13,109,676	0.3%	(24,311,940)	28
CTG	142,691,820	1.8%	(50,784,416)	68
FPT	93,721,961	5.5%	(2,640,414)	64
GAS	5,038,498	0.2%	715,692	34
GVR	7,650,000	0.1%	833,399	17
HDB	87,481,414	1.7%	3,145,031	50
HPG	497,621,872	5.9%	123,774,426	72
LPB	12,618,464	0.4%	(1,135,774)	24
MBB	261,395,004	2.6%	(54,413,157)	69
MCH	8,213,443	0.6%	1,514,816	22
MSN	44,673,606	3.1%	(3,635,573)	56
MWG	176,787,888	12.0%	(15,287,971)	73
SAB	5,700,811	0.4%	(742,804)	20
SHB	53,935,093	1.0%	(5,834,240)	26
SSB	7,281,404	0.2%	863,969	10
SSI	90,496,086	3.0%	6,412,321	51
STB	88,959,759	4.7%	(35,725,255)	48
TCB	183,097,600	2.6%	(10,357,904)	65
TCX	49,728,212	1.8%	(2,226,686)	37
VCB	118,868,396	1.4%	15,475,284	65
VHM	130,778,829	1.6%	28,461,540	52
VIB	99,226,676	2.9%	(3,666,582)	28
VIC	56,564,038	0.7%	(29,305,155)	43
VJC	6,899,146	0.9%	(358,550)	19
VNM	42,281,425	2.0%	2,273,119	49
VPB	190,606,852	2.4%	(20,075,686)	65
VPL	7,650,000	0.4%	1,648,432	14
VRE	39,988,060	1.8%	(10,860,663)	36

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top giá trị CP quỹ MUA ròng trong tháng



Top giá trị CP quỹ BÁN ròng trong tháng



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Danh mục VN30 được các quỹ nắm giữ đến hiện tại cho thấy mức độ tập trung đáng kể vào nhóm cổ phiếu đầu ngành, thanh khoản cao, bên cạnh HPG, nhóm ngân hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn với các đại diện như MBB, ACB, VPB và CTG... với số lượng quỹ nắm giữ cũng duy trì ở mức cao, cho thấy nhóm tài chính tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong danh mục, dù quy mô điều chỉnh tại một số mã cũng đáng chú ý. Riêng MBB ghi nhận lượng cổ phiếu bị bán hơn 54 triệu đơn vị từ đầu năm, phản ánh hoạt động cơ cấu đang diễn ra ngay cả tại những cổ phiếu có mức độ sở hữu quỹ cao. Song tỷ trọng giữa các cổ phiếu đang được điều chỉnh linh hoạt hơn..

Ở chiều mua ròng, dòng vốn tập trung vào một số cổ phiếu có vai trò dẫn dắt và triển vọng tăng trưởng riêng. TCB dẫn đầu giá trị mua ròng trong 1 tháng với hơn 960 tỷ đồng, tiếp đến là MWG với 845 tỷ đồng và VIC với 781 tỷ đồng. Đáng chú ý, các quỹ có xu hướng gia tăng tỷ trọng tại nhóm dịch vụ tài chính, đồng thời tập trung vào những cổ phiếu được hưởng lợi từ quá trình cơ cấu danh mục phục vụ nâng hạng. MWG cũng nổi bật về độ phủ khi được 73 quỹ nắm giữ, tương đương 11.98%, cho thấy sức hút tương đối rộng trong hệ thống danh mục quỹ.

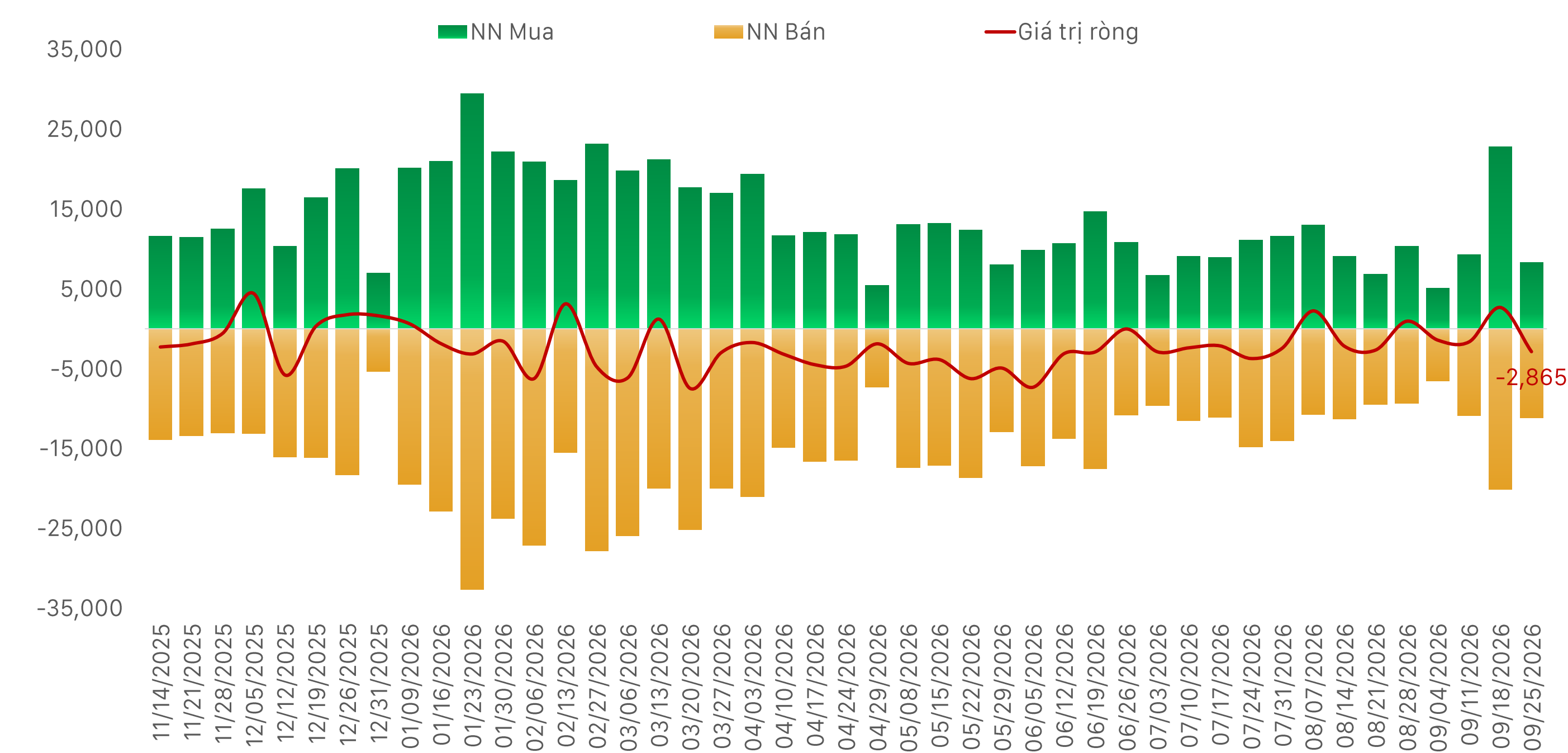
Ở chiều bán ròng, GMD ghi nhận mức giảm giá trị nắm giữ hơn 310 tỷ đồng trong 1 tháng, cho thấy áp lực cơ cấu và chốt lời sau giai đoạn tăng giá trước đó. Tuy nhiên, cổ phiếu này vẫn được 54 quỹ nắm giữ, tương đương tỷ lệ 10.47%, cho thấy mức độ hiện diện trong danh mục vẫn đáng kể. POW đứng tiếp theo với giá trị nắm giữ giảm hơn 107 tỷ đồng, bên cạnh một số cổ phiếu tài chính cũng ghi nhận hoạt động điều chỉnh tỷ trọng.

Nhìn chung, hoạt động tái cơ cấu danh mục đang tạo ra sự dịch chuyển rõ hơn giữa các nhóm ngành và từng cổ phiếu. Dòng vốn không rút khỏi thị trường theo hướng đồng loạt, mà chủ yếu được phân bổ lại vào những mã có quy mô lớn, thanh khoản tốt và câu chuyện hỗ trợ riêng

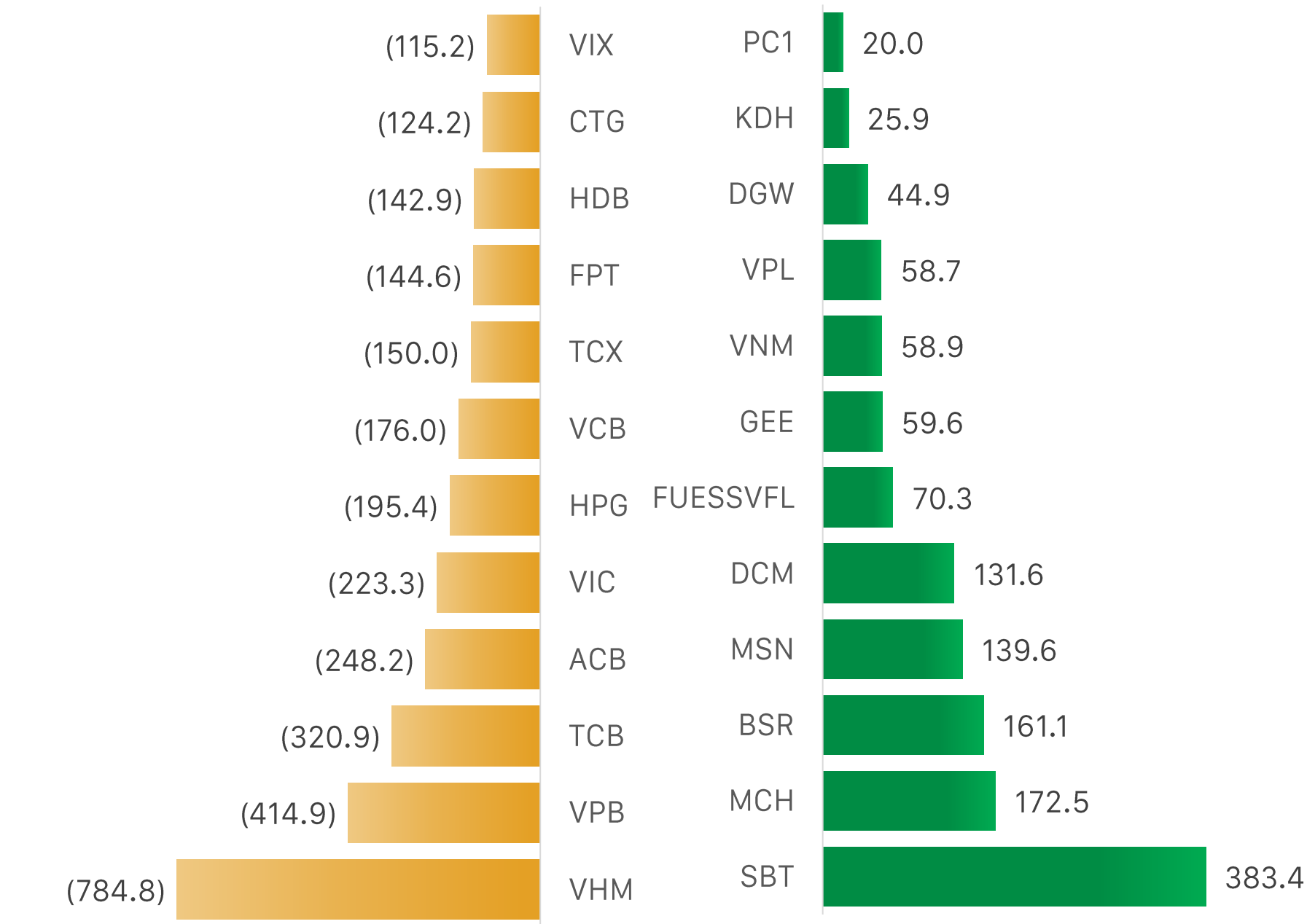
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



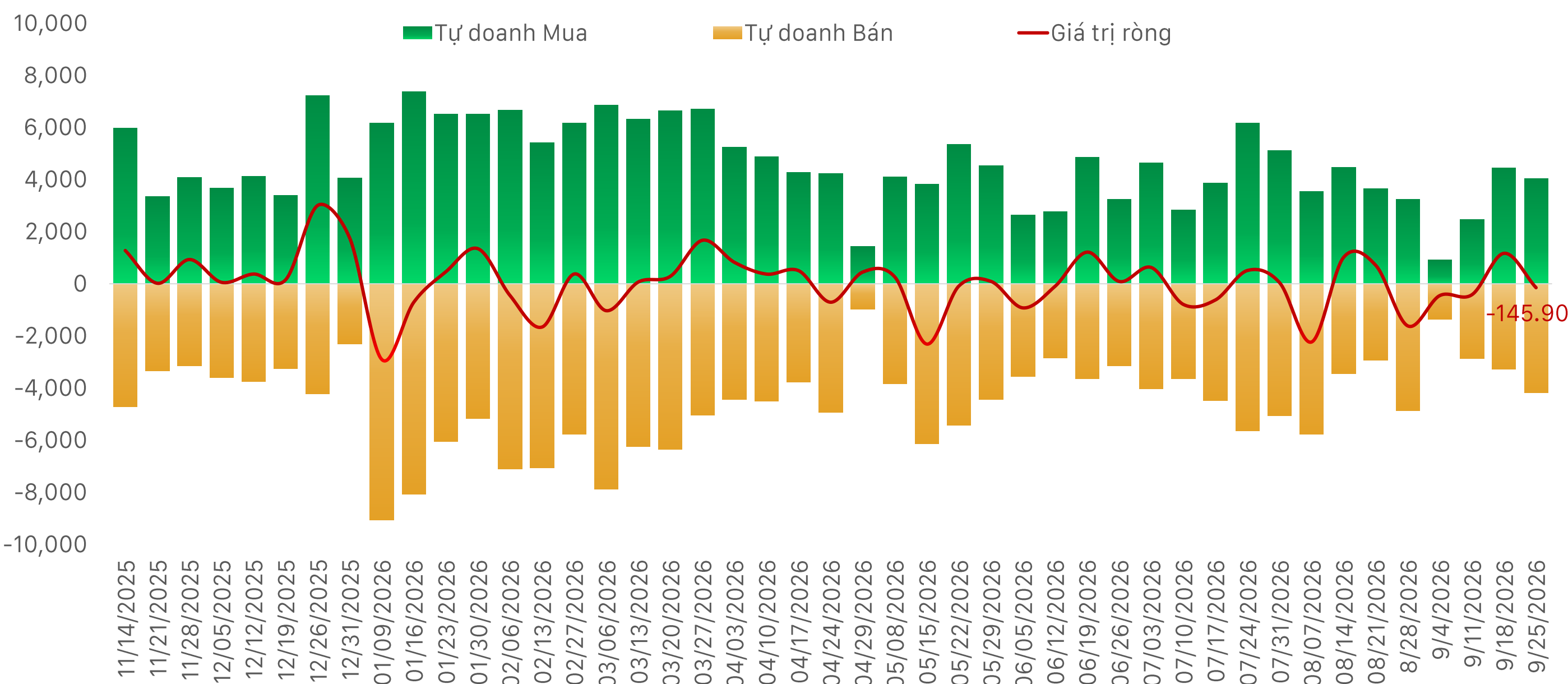
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối ngoại đảo chiều bán ròng hơn 2,865 tỷ đồng trong tuần, cho thấy dòng vốn ngoại đang thận trọng trở lại sau giai đoạn mua mạnh để phục vụ cơ cấu danh mục theo câu chuyện nâng hạng. Khác với tuần trước, hoạt động giao dịch lần này nghiêng rõ hơn về chiều thoái vốn tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn, qua đó gia tăng áp lực lên chỉ số trong bối cảnh tâm lý thị trường chưa thực sự ổn định. Tuy vậy, việc vẫn xuất hiện lực mua tại một số cổ phiếu có câu chuyện riêng cho thấy dòng vốn ngoại chủ yếu đang tái phân bổ, thay vì rút khỏi thị trường trên diện rộng. Diễn biến này có thể khiến thị trường tiếp tục chịu áp lực trong ngắn hạn, nhất là khi lực cầu trong nước vẫn chưa đủ mạnh để hấp thụ lượng cung.
- Ở chiều bán ròng, VHM dẫn đầu với giá trị 785 tỷ đồng, tiếp đến VPB bị bán 415 tỷ đồng và TCB khoảng 321 tỷ đồng. Đáng chú ý, lực bán tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn có ảnh hưởng đáng kể đến chỉ số, khiến tác động tiêu cực lên VN-Index rõ hơn so với quy mô bán ròng đơn thuần. Diễn biến này cũng cho thấy áp lực cơ cấu vẫn chưa hoàn toàn kết thúc, trong khi nhà đầu tư nước ngoài đang linh hoạt điều chỉnh tỷ trọng giữa các cổ phiếu lớn theo diễn biến giá và triển vọng riêng của từng doanh nghiệp.
- Ở chiều mua ròng, SBT được mua mạnh nhất với 383 tỷ đồng, tiếp theo là MCH với 173 tỷ đồng, BSR với 161 tỷ đồng và MSN với 140 tỷ đồng. So với nhóm bị bán, các cổ phiếu được giải ngân cho thấy sự ưu tiên đối với những doanh nghiệp có câu chuyện riêng và động lực hỗ trợ trong ngắn hạn. Nhìn chung, dòng vốn ngoại đang chuyển từ trạng thái hỗ trợ chỉ số sang phân bổ chọn lọc hơn, qua đó có thể khiến sự chênh lệch về diễn biến giá giữa các cổ phiếu tiếp tục gia tăng trong bối cảnh thị trường bước vào giai đoạn phân hóa rõ nét hơn.

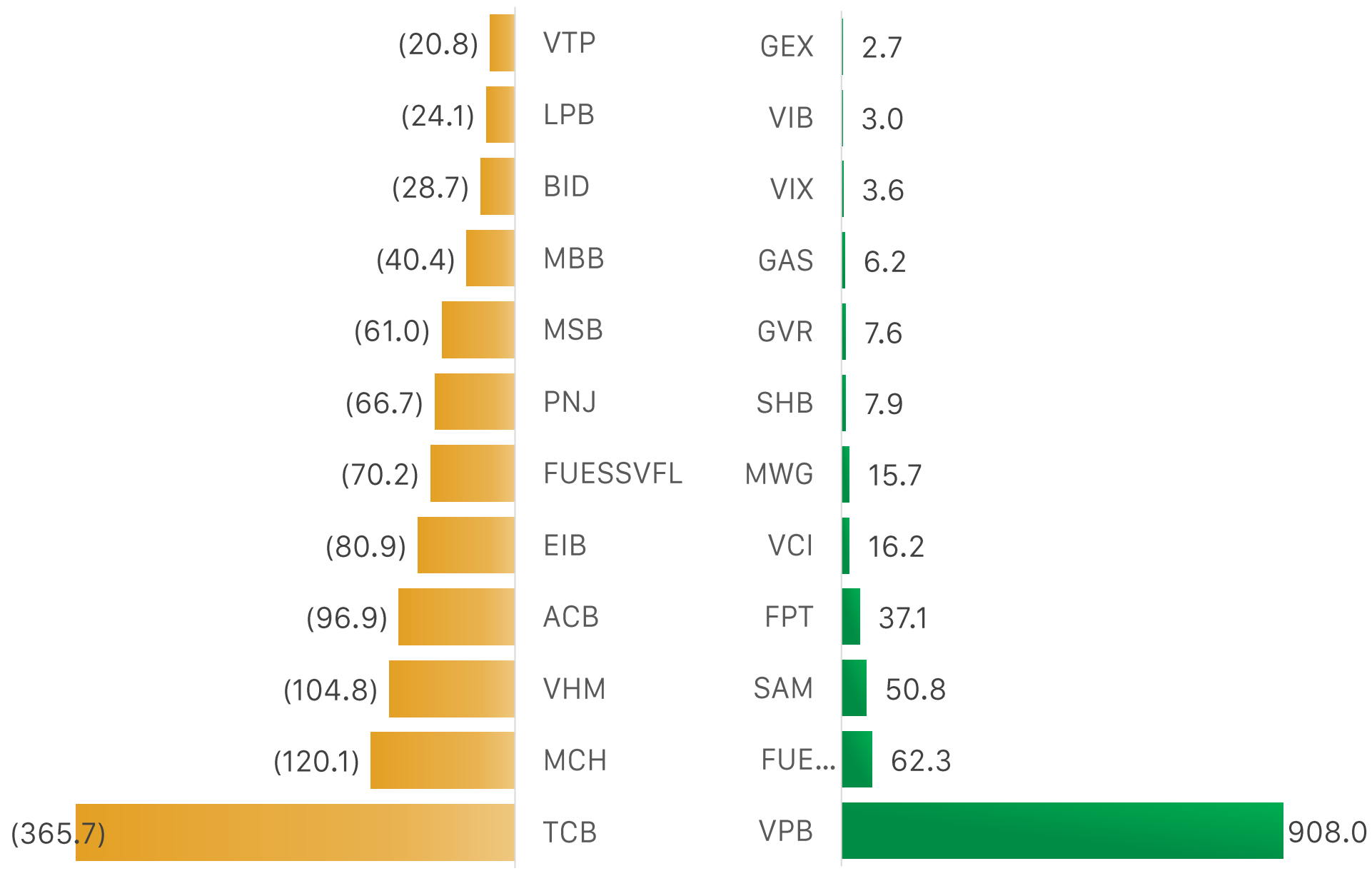
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối tự doanh cũng đảo chiều bán ròng 146 tỷ đồng trong tuần, cho thấy các tổ chức trong nước cũng đang thận trọng hơn sau giai đoạn tích cực gia tăng vị thế trước đó. Khác với tuần trước, hoạt động giao dịch chuyển sang trạng thái tái phân bổ, khi lực bán tập trung ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn trong khi dòng tiền vẫn tìm kiếm cơ hội tại những mã có động lực riêng. Diễn biến này cho thấy tự doanh đang linh hoạt điều chỉnh danh mục theo biến động thị trường, thay vì duy trì xu hướng giải ngân đồng thuận như giai đoạn cơ cấu trước nâng hạng. Động thái này cũng phần nào phản ánh sự thận trọng chung của dòng vốn tổ chức khi động lực hỗ trợ từ câu chuyện nâng hạng đang dần giảm nhiệt.
- Ở chiều bán ròng, TCB chịu áp lực lớn nhất với giá trị 366 tỷ đồng, tiếp đến MCH bị bán 120 tỷ đồng và VHM khoảng 105 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các cổ phiếu có thanh khoản cao cho thấy hoạt động cơ cấu vẫn diễn ra, đặc biệt khi thị trường bước vào giai đoạn không còn được hỗ trợ mạnh bởi dòng tiền nâng hạng. Việc giảm tỷ trọng tại một số cổ phiếu lớn cũng phản ánh xu hướng chủ động kiểm soát vị thế trong bối cảnh diễn biến ngắn hạn còn nhiều biến động và dòng tiền tổ chức có xu hướng thận trọng hơn.
- Ở chiều mua ròng, VPB nổi bật với giá trị lên tới 908 tỷ đồng, vượt xa các mã còn lại, trong khi SAM và FPT lần lượt được mua khoảng 51 tỷ đồng và 37 tỷ đồng. Việc giải ngân mạnh vào VPB cho thấy nhóm ngân hàng vẫn nhận được sự quan tâm đáng kể từ tự doanh, bên cạnh một số cổ phiếu có câu chuyện riêng như SAM và FPT. Nhìn chung, hoạt động tự doanh đang chuyển sang trạng thái chọn lọc hơn, trong đó hiệu quả phân bổ vốn sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào diễn biến riêng của từng cổ phiếu và thời điểm giải ngân trong giai đoạn hậu cơ cấu.
- Nhìn chung, hoạt động tự doanh đang chuyển từ trạng thái giải ngân theo xu hướng chung sang linh hoạt tái cơ cấu và tìm kiếm cơ hội tại từng cổ phiếu.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật
Ngân hàng	37.4%	VCB, CTG, MBB, SHB, TCB, VPB, VCB, HDB, OCB, ACB
Bất động sản	14.2%	VIC, VHM, NLG, CII, DXG
Dịch vụ tài chính	8.6%	SSI, VIX, SHS, VND, VCI
Công nghệ Thông tin	2.3%	FPT, CMG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.8%	HHP, DHC, PVP, PVT, GMD
Thực phẩm và đồ uống	6.4%	VNM, MSN
Xây dựng và Vật liệu	2.6%	MST, HPG, CDC
Tài nguyên Cơ bản	5.3%	TVN
Hóa chất	2.9%	DPM, DCM, DGC
Bán lẻ	3.3%	DGW, MWG, PET, FRT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.4%	TTA, POW
Dầu khí	5.6%	PLX, PVT, BSR, GAS
Ô tô và phụ tùng	0.3%	CSM
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.3%	VHC, MSN, SBT
Du lịch và Giải trí	1.3%	HVN, VJC
Viễn thông	0.1%	VGI, VTP
Truyền thông	0.1%	YEG
Bảo hiểm	0.3%	BVH
Y tế	0.8%	DCL, DBD

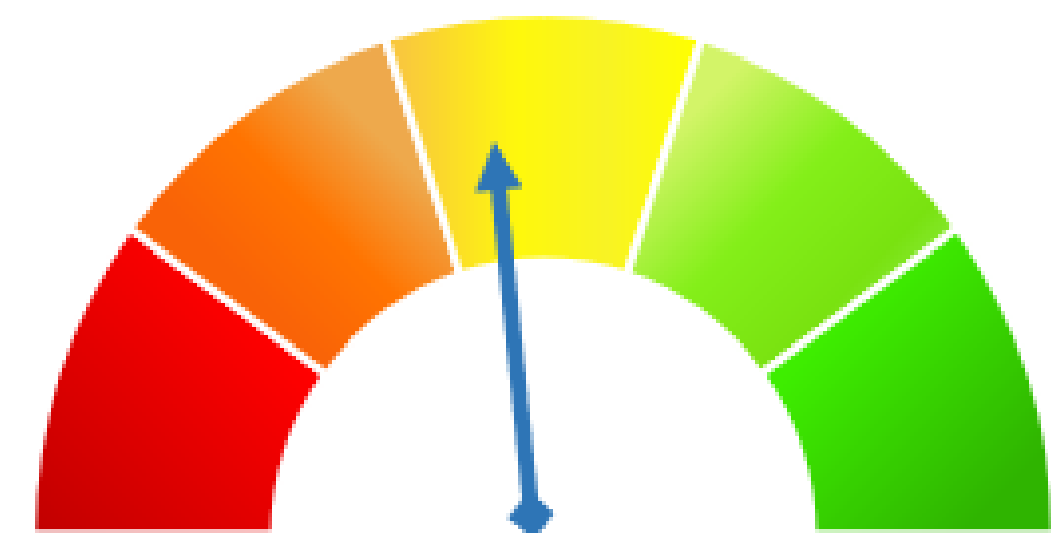
- **Ngân hàng** tiếp tục là tâm điểm của dòng tiền với tỷ trọng lên tới 37.4%, cao nhất thị trường và vượt xa các nhóm còn lại. Dòng tiền tập trung tại các cổ phiếu vốn hóa lớn như VPB, TCB, HDB, VCB và CTG, trong đó VPB nổi bật khi được tự doanh mua ròng liên tiếp trong nhiều phiên, còn TCB, HDB và VCB duy trì thanh khoản cao. Việc dòng tiền tập trung mạnh vào Ngân hàng cho thấy nhóm này đang giữ vai trò trung tâm trong quá trình tái phân bố danh mục sau giai đoạn nâng hạng, đồng thời vẫn duy trì được sức hút tương đối ổn định.
- **Bất động sản** đứng thứ hai với 14.2% tỷ trọng dòng tiền, thấp hơn đáng kể so với tuần trước, cho thấy dòng tiền đã có sự dịch chuyển sang các nhóm khác. Tuy nhiên, lực cầu vẫn tập trung tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt VIC, VHM và VRE, với VHM và VIC cùng đóng góp tích cực trong phiên cuối tuần. Diễn biến này cho thấy BĐS vẫn giữ được sức hút nhất định, nhưng dòng tiền đang chọn lọc hơn thay vì lan tỏa rộng trong toàn ngành.
- **Chứng khoán** tiếp tục nằm trong nhóm hút tiền lớn với 8.6% tỷ trọng giao dịch, đứng thứ ba toàn thị trường. Dòng tiền vẫn tập trung tại các cổ phiếu có thanh khoản cao như VIX, VCI, VND và HCM, nhưng áp lực điều chỉnh trong tuần khiến dòng tiền chưa chuyển hóa thành sức bật đồng đều trên toàn nhóm. So với tuần trước, dòng tiền tại Chứng khoán đang cho thấy trạng thái thận trọng hơn, khi nhà đầu tư ưu tiên các mã có thanh khoản và nền giá tốt thay vì mua lan tỏa toàn ngành.
- **Thực phẩm & Đồ uống** vươn lên vị trí thứ tư với 6.4% tỷ trọng dòng tiền, đồng thời duy trì xu hướng tích cực trong tuần. Sức hút nổi bật tập trung tại SBT, MSN và MCH, trong đó SBT ghi nhận thanh khoản đột biến và được khối ngoại mua ròng mạnh trong phiên cuối tuần, cho thấy lực cầu đang chủ động tìm kiếm cơ hội ngoài các nhóm vốn hóa lớn truyền thống. Đây là tín hiệu đáng chú ý khi dòng tiền bắt đầu mở rộng sang những cổ phiếu có câu chuyện riêng và động lực tăng trưởng tương đối rõ.
- **Nhìn chung**, dòng tiền đang có sự tái phân bố rõ hơn giữa các nhóm ngành, với mức độ tập trung cao nhưng vẫn xuất hiện thêm những điểm hút tiền mới. Sự luân chuyển này cho thấy dòng tiền chưa rời khỏi thị trường, song đang chọn lọc hơn và ưu tiên những nhóm có nền giá, thanh khoản và động lực riêng tốt hơn.

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Tâm lý thị trường



RSI	49.54
MACD	-3.46
MFI	39.46
MA10	1,776.83
MA20	1,811.77
MA50	1,775.79

- Trong tuần giao dịch mới, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tìm điểm cân bằng trong vùng 1,770-1,810 điểm sau nhịp điều chỉnh vừa qua. Áp lực bán tại nhóm vốn hóa lớn có thể vẫn tạo biến động cho chỉ số, nhưng việc dòng tiền bắt đầu luân chuyển sang một số nhóm có câu chuyện riêng đang giúp thị trường duy trì trạng thái cân bằng hơn. Tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng, khiến lực cầu chưa thực sự lan tỏa và đà hồi phục nếu xuất hiện có thể tiếp tục diễn ra theo hướng phân hóa. Nếu giữ vững vùng 1,770-1,780 điểm, VN-Index có thể tích lũy và hướng lại vùng 1,810-1,820 điểm, trong khi việc vượt vùng này sẽ cần thanh khoản cải thiện và sự tham gia rõ nét hơn của các nhóm dẫn dắt.
- Về kỹ thuật, VN-Index đang trong quá trình kiểm định vùng hỗ trợ 1,770-1,780 điểm sau khi chịu áp lực bán trong tuần qua. Động lượng ngắn hạn chưa thực sự mạnh, do đó khả năng giữ vững vùng hỗ trợ này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì trạng thái tích lũy và hạn chế rủi ro mở rộng nhịp điều chỉnh. Ở chiều trên, vùng 1,810-1,820 điểm là kháng cự gần, trong khi vùng 1,830-1,840 điểm sẽ là mục tiêu cao hơn nếu lực cầu cải thiện rõ rệt. Ngược lại, nếu VN-Index xuyên thủng 1,770 điểm cùng thanh khoản gia tăng, áp lực điều chỉnh có thể mở rộng về vùng 1,730-1,750 điểm.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng ở mức hợp lý, ưu tiên sự linh hoạt thay vì gia tăng vị thế khi tín hiệu thị trường chưa thực sự rõ ràng. Với các cổ phiếu đang giữ nền tốt và có dòng tiền cải thiện, có thể tiếp tục nắm giữ và cân nhắc gia tăng từng phần khi xuất hiện các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ. Đối với vị thế mới, ưu tiên các cổ phiếu có nền giá chặt, triển vọng KQKD quý III tích cực và câu chuyện hỗ trợ riêng, đồng thời hạn chế mua đuổi khi giá tăng nhanh. Trong bối cảnh tâm lý còn thận trọng, việc giữ một phần tiền mặt và chờ sự cải thiện đồng thuận của thanh khoản, độ rộng thị trường sẽ giúp nhà đầu tư chủ động hơn trước các nhịp biến động.

Thị trường đang bước vào giai đoạn kiểm định quan trọng sau tuần điều chỉnh. Khả năng giữ vững vùng hỗ trợ cùng diễn biến dòng tiền mới sẽ là những yếu tố quan trọng định hình xu hướng cân bằng của VN-Index trong thời gian tới. Danh sách dưới đây tập trung vào các cơ hội phù hợp cho giao dịch ngắn hạn và tích lũy trung - dài hạn.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **OCB, TCB, STB, HDB, SSI, VCI, VIX, MWG, VIC, VHM, VRE, FPT, SGR...**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,799	5.14	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chăn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	7.08	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	30,000	30%	3,218	6.18	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,662	10.99	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (29/9)	Thứ 4 (30/9)	Thứ 4 (30/9)	Thứ 5 (01/10)	Thứ 6 (02/10)	Thứ 7 (03/10)
 Mỹ (USD) công bố Niềm Tin Tiêu Dùng của CB (Tháng 9) & Cơ Hội Việc Làm của JOLTS (Tháng 8) (21:00) Tác động: Phản ánh sức khỏe thị trường lao động và tâm lý tiêu dùng tại Mỹ. Số liệu thực tế cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.	 Trung Quốc (CNY) công bố Chỉ Số PMI Sản Xuất của Trung Quốc (Tháng 9) (08:30) Tác động: Phản ánh hoạt động sản xuất của nền kinh tế Trung Quốc. Số liệu thực tế cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng CNY và tâm lý thị trường hàng hóa; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.  Anh (GBP) công bố Tổng Sản Phẩm Quốc Nội GDP (Quý trên quý) & (Năm trên năm) (Quý 2) (13:00) Tác động: Phản ánh tốc độ tăng trưởng kinh tế của Anh. Số liệu thực tế cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng GBP; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.	 Mỹ (USD) công bố Thay Đổi Việc Làm Phi Nông Nghiệp ADP (Tháng 9) (19:15) Tác động: Đánh giá sức khỏe thị trường việc làm tư nhân tại Mỹ. Số liệu thực tế cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.  Mỹ (USD) công bố Chỉ Số Giá PCE Lãi (Năm trên năm) & (Tháng trên tháng) (Tháng 8) và Tổng Sản Phẩm Quốc Nội GDP (Quý trên quý) (Quý 2) (19:30) Tác động: Đo lường mức độ lạm phát ưu thích của FED và quy mô tăng trưởng kinh tế Mỹ. Số liệu thực tế cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.	 Mỹ (USD) công bố Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu (19:30) Tác động: Đo lường số lượng người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp mới tại Mỹ. Số liệu thực tế thấp hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.  Mỹ (USD) công bố Chỉ Số Quản Lý Thu Mua (PMI) Sản Xuất (Tháng 9) & Chỉ Số PMI Sản Xuất của ISM (Tháng 9) (20:45) Tác động: Phản ánh sức khỏe và tình hình hoạt động kinh doanh ngành sản xuất Mỹ theo S&P Global và ISM. Số liệu thực tế cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.	 Châu Âu (EUR) công bố Chỉ Số Giá Tiêu Dùng (CPI) (Năm trên năm) (Tháng 9) P (16:00) Tác động: Đo lường mức độ lạm phát tại khu vực Đồng Euro. Số liệu thực tế cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng EUR; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.  Mỹ (USD) công bố Bảng Lương Phi Nông Nghiệp (Tháng 9), Tỷ Lệ Thất Nghiệp (Tháng 9) & Thu Nhập Trung Bình Theo Giờ (Tháng trên tháng) (Tháng 9) (19:30) Tác động: Bộ ba dữ liệu thị trường lao động quan trọng hàng đầu của Mỹ. Số liệu thực tế tích cực hơn dự báo sẽ hỗ trợ mạnh cho đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.	 Việt Nam (VND) công bố GDP Việt Nam (Năm trên năm) (Quý 3), Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Việt Nam (Năm trên năm) & (Tháng trên tháng) (Tháng 9) (09:00) Tác động: Phản ánh toàn diện tăng trưởng kinh tế và mức độ lạm phát trong nước quý 3. Số liệu tích cực sẽ tạo tâm lý khả quan cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	UDJ	UPCoM	2/10/2026	5/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PIS	UPCoM	2/10/2026	5/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,050 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PNP	UPCoM	1/10/2026	2/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	ADP	HOSE	1/10/2026	2/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VOS	HOSE	1/10/2026	2/10/2026	26/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	LAS	HNX	1/10/2026	2/10/2026	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	CKV	HNX	1/10/2026	2/10/2026	9/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 640 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	NST	HNX	1/10/2026	2/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	GLT	HNX	30/09/2026	1/10/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:255	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	GLT	HNX	30/09/2026	1/10/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:65	Thưởng cổ phiếu
11	L12	UPCoM	30/09/2026	1/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	AVC	UPCoM	29/09/2026	30/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	TDW	HOSE	29/09/2026	30/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	THB	HNX	29/09/2026	30/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	D2D	HOSE	29/09/2026	30/09/2026	14/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ALT	HNX	29/09/2026	30/09/2026	21/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VLG	UPCoM	29/09/2026	30/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	QHW	UPCoM	29/09/2026	30/09/2026	7/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VFR	UPCoM	21/09/2026	22/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	XHC	UPCoM	21/09/2026	22/09/2026	8/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	IRC	UPCoM	29/09/2026	30/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 798 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	NDN	HNX	28/09/2026	29/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, OCBS không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tuyệt đối của các thông tin do bên thứ ba cung cấp.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU